

Bản án số: 274/2018/HSPT
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Kính, Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 273/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo **Ngô Văn N** và bị cáo **Bùi Văn P** về tội “*Cướp giật tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn P và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Văn N là ông Ngô Văn Đ, đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn N (tên gọi khác: B); sinh ngày 03/9/2000, tại: Thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 79/2017/HSST ngày 27/12/2017 của TAND quận C, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt Ngô Văn N 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 20/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Bùi Văn P; sinh ngày: 31/12/2000, tại: Thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Kim Đ, sinh năm: 1973 và bà Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1975; tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 85/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND quận H, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt Bùi Văn P 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 79/2017/HSST ngày 27/12/2017 của TAND quận C, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt Bùi Văn P 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn N:* Ông **Nguyễn S**, Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Văn N:* Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1973 (cha ruột) và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972 (mẹ ruột); Cùng trú tại: thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn P:* Ông **Trương Ngọc T**, Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn P:* Ông **Bùi Kim Đ**, sinh năm 1973 (cha ruột) và bà **Phạm Thị Kim L** (mẹ ruột), sinh năm 1975; Cùng trú tại: tổ 5, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo, 03 bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/01/2017 đến ngày 14/02/2017 các đối tượng Ngô Văn N, Lê Anh H, Đỗ Thế C và Bùi Văn P đã liên tục thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản tại thành phố H và thị xã Đ, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 31/01/2017, Ngô Văn N, Lê Anh H, Đỗ Thế C, Bùi Văn P và Bùi Văn H1 (anh ruột P) đang chơi game tại quán Internet T thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng thì P rủ N, H, C và H1 vào nhà bà Bùi Thị L (dì ruột của P) ở thành phố H thăm Tết (tết Nguyên đán Đinh Dậu), cả nhóm đồng ý. Bùi Văn P điều khiển xe máy Dream (không rõ BKS, chưa xác định được chủ sở hữu) chở Ngô Văn N; Lê Anh H điều khiển xe

máy Wave, biển kiểm soát 43H8- 1311 chở Đỗ Thế C còn Bùi Văn H1 đi một mình bằng xe máy Wave (không rõ BKS). Khoảng 16 giờ, sau khi thăm tét và ăn uống tại nhà dì của P thì cả nhóm quay về lại thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi về, H1 dừng lại đi vệ sinh còn N, P, H, C đi trước. Khi đang đi trên đường H theo hướng phố cổ H đến biển A đoạn cánh đồng trồng thuộc xã C, thành phố H thì N phát hiện chị M (SN: 1994; Quốc tịch: Anh; tạm trú: Khách sạn R, thành phố H) đi xe đạp cùng chiều hướng phố cổ H đến biển A, trên giỏ xe đạp ở phía trước có để 01 túi xách thì nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên rủ P, H, C cùng thực hiện. N bảo H chở C chạy trước còn P chở N áp sát chị M để N giật túi xách trong giỏ xe đạp. Sau khi N giật được túi xách thì P tăng ga chở N bỏ chạy theo đường biển để về thành phố Đà Nẵng. Khi đi đến đoạn có nghĩa địa thuộc phường Đ, thị xã Đ thì cả nhóm vào nghĩa địa để lục túi xách, bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 4, 01 máy ảnh hiệu Sony Wx35013, 01 thẻ ATM, 300.000 đồng, 01 cuốn sổ bên trong có số tiền 4.500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. N giữ 4.500.000 đồng, H giữ 300.000 đồng, P giữ máy ảnh còn C lấy chiếc điện thoại Iphone 4 kiểm tra nhưng bị cài mật khẩu không mở nguồn được nên C bỏ chiếc điện thoại và 01 số giấy tờ cá nhân vào trong túi xách rồi vứt bỏ tại nghĩa địa, sau đó cả nhóm quay lại H tìm H1 nhưng không gặp nên đi về Đà Nẵng, số tiền cướp giật được cả nhóm chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

+ Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-DGTS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận:

Chiếc điện thoại di động Iphone 4, màu trắng có giá trị: 1.131.760 đồng;

Chiếc máy ảnh hiệu Sony Wx35013 có giá trị: 1.434.506 đồng.

Tổng giá trị tài sản cướp giật được theo các bị can khai là 7.366.266 đồng (gồm chiếc điện thoại trị giá: 1.131.760 đồng, 01 chiếc máy ảnh trị giá: 1.434.506 đồng và số tiền 4.800.000 đồng).

+ Người bị hại (chị M) khai báo đã bị cướp giật 01 ĐTDD Iphone 4, 01 máy ảnh hiệu Sony Wx35013, 01 thẻ ATM và số tiền 7.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/02/2017, Ngô Văn N, Lê Anh H và Đỗ Thế C đang chơi game tại quán T thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng thì C rủ N và H đi vào nhà dì của P ở thành phố H để C lấy chiếc xe máy C gởi trước đó (do chiếc xe máy này bị hỏng) thì N và H đồng ý. C điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh (không rõ BKS do H mượn của Nguyễn Đức Thành L) chở N. H điều khiển xe máy Wave (BKS 43H8- 1311, chưa xác định chủ sở hữu) đi một mình. Khi đi đến ngã tư T, thuộc phường N, thị xã Đ thì C phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Minh T (SN: 1984, trú: H) đang điều khiển xe

máy hiệu Future BKS 43C1-38.201 đi một mình theo hướng ngược lại, trên người có đeo chiếc túi xách màu hồng nên C nói với N. N bảo C quay xe lại chạy cùng chiều áp sát vào phía bên trái chị T để N giật túi xách. N dùng tay phải giật túi xách chị T đang đeo trên người làm chị T ngã, túi xách rơi xuống đường. Do không giật được túi xách nên N quay đầu lại nói H (đi sau) nhặt túi xách, H điều khiển xe từ phía sau chạy đến dùng chân móc túi xách dưới đường lên đưa cho N giữ rồi cả 3 cùng chạy về Đà Nẵng. Khi đi đến bến xe Đ thuộc xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, N, C, H vào bến xe để lục túi xách. N chốc ngược túi xách đổ các vật dụng bên trong túi xách xuống đất gồm có 01 CMND, 01 giấy đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 300.000 đồng. N giữ 300.000 đồng còn giấy tờ và túi xách vứt bỏ tại bến xe rồi đi về Đà Nẵng, số tiền 300.000 đồng N, H, C dùng để ăn uống, đổ xăng xe và chơi game hết.

+ Người bị hại (chị Nguyễn Thị Minh T) khai ngoài số tiền 300.000 đồng như các bị can khai còn có 0,5 chỉ vàng loại 24k để trong ngăn nhỏ của túi xách.

+ Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Đ kết luận: 0,5 chỉ vàng loại 98% có giá trị 1.751.500 đồng, túi xách da trị giá 600.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 14h00' ngày 14/02/2017, Ngô Văn N, Lê Anh H, Đỗ Thế C và Bùi Văn P gặp nhau tại quán Internet thuộc quận C, thành phố Đà Nẵng thì C rủ N, H và P vào H chơi để C lấy xe máy C gửi tại nhà dì của P về. C điều khiển xe mô tô Wave (không rõ BKS, chưa xác định chủ sở hữu) chở P, N điều khiển xe mô tô Dream (không rõ BKS, chưa xác định chủ sở hữu) chở H. Đến H, do không tìm được nơi sửa xe máy nên cả nhóm quay về. Khi đi trên đường H đoạn rẽ vào đường bê tông (từ C đến A) thì N nói “trong đường bê tông này có nhiều người Tây lắm, rẽ vào kiếm người giật tài sản”. H chở N rẽ vào đường bê tông, C chở P chạy theo sau. Đi một đoạn thì N phát hiện có chị A (SN:1997; Quốc tịch: Thụy Điển; tạm trú tại 97 Cửa Đại, tp. H) đi xe đạp hướng ngược lại, trên giỏ xe có để túi xách màu cam. Cả nhóm dừng xe lại, N nói C và P “tụi bây lên giật đi” P đồng ý nên điều khiển xe chở C chạy áp sát chị A để C giật túi xách nhưng C không giật túi xách vì sợ chị A bị ngã. Thấy vậy N nói với H “mi giật đi”, H đồng ý. N điều khiển xe chở H áp sát bên trái chị A, H dùng tay phải giật túi xách trong giỏ xe đạp. N tăng ga chạy ra đường H theo hướng biển đi về Đà Nẵng. Khi đến nghĩa địa thuộc phường Đ, thị xã Đ thì cả nhóm vào nghĩa địa để lục túi xách, bên trong có 01 máy ảnh hiệu Samsung, 300.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. H giữ tiền và máy ảnh còn giấy tờ và túi xách C đã đốt tại nghĩa địa rồi cả nhóm đi về Đà Nẵng, số tiền 300.000 đồng cả nhóm ăn uống, chơi game hết, còn chiếc máy ảnh H treo ở xe máy nên đã bị mất khi cả nhóm vào quán chơi game.

+ Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: Chiếc máy ảnh hiệu Sam Sung có giá trị: 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.300.000 đồng.

+ Người bị hại (chị A) khai báo: Ngoài các tài sản bị cướp giật như các bị can khai còn có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nexus 5x.

+ Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Nexus 5x trị giá: 3.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cướp giật của 03 vụ là 19.017.766 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Đỗ Thế C và Bùi Văn P khai vào ngày 27/02/2017 đã trộm cắp chiếc xe máy BKS: 43H3-2292 tại phường H Cường Bắc, quận H, TP. Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT (PC44) Công an tỉnh Quảng Nam đã chuyển thông tin tội phạm này và bàn giao chiếc xe máy nêu trên cùng giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Như Y cho Cơ quan CSĐT Công an quận H xử lý theo thẩm quyền.

* Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) máy ảnh hiệu Sony WX35013, màu đen;

- 01 (một) xe máy hiệu Wave màu xanh, BKS: 43H3 - 2292. Đã bàn giao cho Công an quận H, thành phố Đà Nẵng để trả lại cho người bị hại trong vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại chung cư L, phường H Cường Bắc, quận H, thành phố Đà Nẵng;

- 01 (một) xe máy hiệu Wave màu xanh, BKS: 43H8 - 1311 (bị cáo Lê Anh H khai mua của ông Nguyễn Đức Thành L với giá 850.000 đồng; 01 (một) xe máy hiệu Dream màu nâu, BKS: 43K6 - 0086, bị cáo Bùi Văn P khai mượn của bạn tên Quậy (không lai lịch, địa chỉ cư trú) làm cá ở chân cầu Thuận Phước, quận H, TP Đà Nẵng. Theo kết quả trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam thì chiếc xe máy hiệu Wave màu xanh, BKS: 43H8 - 1311 do ông Trương Thành V, địa chỉ: 36/3A Ông Ích Khiêm thành phố Đà Nẵng đăng ký chủ sở hữu; chiếc xe máy hiệu Dream màu nâu, BKS: 43K6 - 0086 do bà Trương Thị Thùy T, địa chỉ: phố Đà Nẵng đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì không xác định được ông Trương Thành V và bà Trương Thị Thùy T. Còn 02 đối tượng tên L và Q Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam không xác định được nhân thân, lai lịch nên đã đăng thông báo trên truyền hình An Ninh Quảng Nam và Báo Công an thành phố Đà Nẵng để tìm chủ sở hữu của 2 xe máy trên;

+ Đối với chiếc xe máy Dream sử dụng trong vụ cướp giật ngày 31/01/2017 bị can P khai mượn của Khoa; chiếc xe máy Wave, màu xanh sử dụng trong vụ cướp giật ngày 09/02/2017, bị cáo H khai mượn của Nguyễn Đức Thành L; chiếc xe máy Dream sử dụng trong vụ cướp giật ngày 14/02/2017, bị cáo N khai mượn của B. Sau khi cướp giật các bị cáo đã trả cho Khoa, Lợi, Bi. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của Khoa, Lợi, Bi (do không có địa chỉ nơi ở, nơi cư trú rõ ràng) nên không thể tiến hành xác minh lấy lời khai làm rõ.

- Đối với các tài sản bị cướp giật gồm: 01 điện thoại Iphone 4, 01 máy ảnh hiệu Samsung, 0,5 chỉ vàng loại 98% và các giấy tờ cá nhân gồm 02 thẻ ATM, 01 hộ chiếu, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 03 túi xách các bị can đã đốt cháy, làm mất, vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Số tiền 5.400.000 đồng (trong 3 vụ cướp giật trên) các bị can đã tiêu xài chung hết.

**Về phần dân sự:*

Người bị hại: Chị M (SN: 1994; Quốc tịch: Anh; tạm trú: Khách sạn R, thành phố H); chị A (SN: 1997; Quốc tịch: Thụy Điển; tạm trú tại 97 Cửa Đại, thành phố H) đã xuất cảnh về nước nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam chưa giải quyết phần dân sự (đã làm hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời);

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 28/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn N, Bùi Văn P, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Xử phạt bị cáo **Ngô Văn N 04** (Bốn) năm tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/6/2018.

Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm b, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Xử phạt bị cáo **Bùi Văn P 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 85/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù và Bản án số 79/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân

dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 01/3/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2018 bị cáo Bùi Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/7/2018 ông Ngô Văn Đ – người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn P và kháng cáo của ông Ngô Văn Đ (cha của bị cáo Ngô Văn N), giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng, ý kiến của người bào chữa, đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận tội thống nhất lời khai tại phiên toà sơ thẩm và tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo sự việc và lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 31/01/2017 đến ngày 14/2/2017, các bị cáo Ngô Văn N, Bùi Văn P, Lê Anh Hoà, Đỗ Thế C đã thực hiện ba vụ cướp giật tài sản của ba hại với tổng giá trị 19.017.766 đồng. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Ngô Văn N, Bùi Văn P tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như cấp sơ thẩm xử là đúng, chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của ông Ngô Văn Đ – người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Năm 2017, bị cáo Ngô Văn N đã bị Toà án xử phạt 16 tháng tù về tội “Tội trộm cắp tài sản”. Bị cáo phạm tội có bị hại là người nước ngoài, khách du lịch nên đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Người kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là người chưa thành niên, gia đình khó khăn. Bị cáo là người chưa

thành niên nên khi quyết định hành phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 69, 74 Bộ luật hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn không phải là những tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo cũng không đưa ra được lý do nào khác để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn P, bị cáo cho rằng hình phạt 24 tháng tù của Toà án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo phạm tội nhiều lần, trong năm 2017 bị cáo đã bị Toà án xét xử hai lần về hành vi trộm cắp tài sản, khi phạm tội “Cướp giật tài sản” đã dùng thủ đoạn nguy hiểm, thời điểm thực hiện tội phạm có vụ xảy ra trong tết nguyên đán Đinh Dậu, có bị hại là khách du lịch, người nước ngoài do đó đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, mức án tuyên đối với bị cáo 24 tháng tù là không quá nặng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn Đ - người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Văn N và kháng cáo của bị cáo Bùi Văn P. Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo luật định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn P và kháng cáo của ông Ngô Văn Đ là người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Văn N, Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ Luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 4 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/6/2018.

2. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Xử phạt

bị cáo Bùi Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 85/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 6 (sáu) tháng tù và Bản án số 79/2017/HSST của Toà án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 01/3/2017.

3. Án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Ngô Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường